

Số: ~~44~~/TB-HĐBT

Hoàng Mai, ngày 9 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai 2

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo:

- Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II: (Có phương án chi tiết kèm theo)
- Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày **9/7÷18/7/2026**.
- Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ: khối 9, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 13, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ: <https://hoangmai.nghean.gov.vn/>

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II, để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử phường có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên cổng thông tin điện tử của phường.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II đề nghị Trưởng khối 13 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các phòng: KT, HT và ĐT, VHXXH
- Trưởng khối 13;
- Lưu: HĐBT.

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: ông Lê Đăng Bính và bà Lê Thị Phúc

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 9, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 8 Bà Đậu Thị Thanh Hiền | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 1607/UBND-NN ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức). Công văn số 1661/SNNMT-QLĐĐ ngày 09/2/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án khu công nghiệp Hoàng Mai II

Căn cứ Công văn số 756/UBND -KTHT ngày 07/5/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II. Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An. Công văn số 4550/SNNMT-QLDD ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ công văn số 385/UBND ngày 23/3/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác khi giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn của Đội thống kê số 10 chi cục thống kê tỉnh Nghệ An số 43/TK-NN ngày 23/4/2025;

Căn cứ biên bản làm việc ngày 10/6/2026 về việc xác minh, bổ sung một số hạng mục tài sản

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm (HNK) BĐĐC , Trích đo số 48/2025	79	17.545,4		
2	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) BĐĐC , Trích đo số 48/2026	69	3.213,2		
	Cộng:		20.758,6		0
-	Phần diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức được bồi thường		20.000,0	73.000	1.460.000.000
-	Phần diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức không được bồi thường		758,6		

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	Vật kiến trúc					173.003.000
	Tài sản trên thửa phù hợp với mục đích sử dụng đất					Diện tích (m2)
TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
I	Diện tích đất xây dựng trong hạn mức được bồi thường theo Quy định tại Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An					17,55
1	Nhà ở 1 tầng có vỉa tầng đa >15cm diện tích xây dựng, tường xây tấp lô, quét vôi ve, nền láng vừa xi măng, mái ngói, chiều cao nhà 3,6m. chiều cao móng <1m. S=7*7,6 .	100%	m2XD	17,55	3.420.000	60.005.000
II	Tài sản xây đúng mục đích sử dụng					

1	Chuồng trại chăn nuôi xây bằng táp lô, mái tôn xốp, nền láng vữa xi măng, đã bao gồm BT lót nền và móng tường S=9,7*3,3 h=3. Kh=1.09, Kbc=0.92			100%	m2XD	32,01	1.225.000	39.322.000
2	Chuồng trại chăn nuôi xây bằng gạch chi, mái phibro xi măng, nền láng vữa xi măng, đã bao gồm BT lót nền và móng tường S=11*5,1 h=2,5			100%	m2XD	56,10	1.160.000	65.076.000
3	Ổng nhựa tiền phong Đk 34:			100%	md	200,00	43.000	8.600.000
B	Cây cối, hoa màu							1.482.635.000
STT	Loại cây	Mật độ (cây/h a)	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Cam thu hoạch	625	17.200	1480				-
-	Cam thu hoạch trong mật độ			1075	cây	100%	800.000	860.000.000
-	Cam thu hoạch vượt mật độ 1 lần			405	cây	50%	800.000	162.000.000
2	Chanh thu hoạch			315	cây	50%	300.000	47.250.000
3	Hồng thu hoạch			80	cây	50%	400.000	16.000.000
4	Mít thu hoạch			30	cây	50%	600.000	9.000.000
5	Xoài thu hoạch			10	cây	50%	600.000	3.000.000
6	Na thu hoạch			11	cây	50%	400.000	2.200.000
7	Bơ thu hoạch (đg xoài)			2	cây	50%	600.000	600.000
8	Ổi thu hoạch			200	cây	50%	300.000	30.000.000
9	Nhãn đường kính thân từ 2,5 đến dưới 4 cm vượt mật độ lần 1			22	cây	50%	200.000	2.200.000
10	Nhãn đường kính thân từ 2,5 đến dưới 4 cm vượt mật độ lần 2 trở đi			4578	cây	30%	200.000	274.680.000
11	Đào ĐK >8cm			20	cây	30%	170.000	1.020.000
12	Chè xanh trên 3 năm tuổi			10	cây	30%	8.000	24.000
13	Đu đủ thu hoạch			3	cây	30%	50.000	45.000
14	Chuối			100	bụi	30%	50.000	1.500.000
15	Bạch đàn ĐK>20-30 cm			50	cây	30%	300.000	4.500.000

16	Xoan ĐK>30-40cm			58	cây	30%	500.000	8.700.000
17	Lát hoa ĐK>20-30 cm			5	cây	30%	260.000	390.000
18	Lát hoa ĐK>60cm			2	cây	30%	650.000	390.000
19	Tre cây sử dụng được			130	cây	30%	15.000	585.000
20	Đình lăng trồng trên 4 năm			100	m2	30%	19.000	570.000
21	Sắn dây	2,158	5	10,792	m2	50%	3.000	16.000
22	Hoa giấy			2	giàn	30%	65.000	39.000
23	Cỏ voi			1900	m2	30%	4.000	2.280.000
24	Nghệ (năng suất 1,9007kg/m ²)			2087,0	kg	50%	15.000	15.652.000
25	Xạ đen			200	m2	30%	19.000	1.140.000
26	Mía đường (năng suất 5,6750kg/m ²)			4381,1	kg	50%	1.300	2.848.000
27	Lá lốt (năng suất 1,6918kg/m ²)			253,77	m2	50%	12.000	1.523.000
28	Dứa (năng suất 3,2841kg/m ²)			9852,3	m2	50%	7.000	34.483.000
C	Vật nuôi							146.373.000
TT	Tên hạng mục			Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Ong nuôi 18 thùng			100%	thùng	18	113.000	2.034.000
2	Chó 4 con (15kg)			100%	ĐVN	0,10	643.000	64.000
3	Hươu 6 con			100%	ĐVN	0,60	643.000	386.000
4	Gà nòi 105 con			100%	ĐVN	0,32	916.000	289.000
5	Ốc bươu đen			50%	m2	2000,0	126.000	126.000.000
6	Cá nuôi truyền thống			50%	m2	1100,0	32.000	17.600.000

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI	1.460.000.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	173.003.000
2	Cây cối, hoa màu	1.482.635.000
3	Vật nuôi	146.373.000
	Tổng cộng:	3.262.011.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

3.222.031.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
- 20.000,0 m² x 73.000 x 2 = 2.920.000.000
2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 93,30 %)
- 2 khẩu x 12 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 10.800.000
3. Hỗ trợ khác về đất nông nghiệp vượt hạn mức (Công văn số 385/UBND, ngày 23/3/2026 của UBND phường Hoàng Mai):
- 758,6 m² x 73.000 x 2 = 110.756.000
4. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 756/UBND ngày 07/5/2026 của UBND phường Hoàng Mai)
- 180.475.000

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Nhà ở 1 tầng có vỉa tầng đa >15cm diện tích xây dựng, tường xây tấp lô, quét vôi ve, nền láng vữa xi măng, mái ngói, chiều cao nhà 3,6m. chiều cao móng <1m. S=7*7,6 .	50%	m2XD	35,65	3.420.000	60.969.000
-	Sân nền bê tông đá dăm dày 10cm S=(8,5*4,5)+(2,5*5,3)	50%	m2XD	51,50	134.000	3.451.000
-	Mái tôn tráng kẽm không tường che: S=8,5*4,5	50%	m2XD	38,25	375.000	7.172.000
-	Rèm bao che bằng tôn tráng kẽm S=(4,3+3,3+8,5)*0,5	50%	m2XD	8,05	268.000	1.079.000
-	Bờ rào cột sắt, lưới B40: (3,3+30+7,6+17,2+5,3+3,3)	50%	m3	66,70	189.000	6.303.000
2	Nhà bếp tường xây gạch tấp lô da trát 2 mặt, chiều cao 2,2m. Nền láng vữa xi măng, mái lợp phi bro xi măng, sườn mái gỗ. chiều cao móng <1m. S=2,7*4,3. Hệ số điều chỉnh chiều cao nhà Kh= 0,91	50%	m2XD	11,61	2.511.000	13.264.000
3	Bể chứa nước xây gạch chỉ, có nắp đậy tấm đan BTCT dày 10cm: V=2,2*2,7*2,1	50%	m3	11,88	1.904.000	11.310.000
5	Mái tôn tráng kẽm có xốp chống nóng: S=5,6*10,5	50%	m2XD	58,80	480.000	14.112.000
-	Sân nền bê tông đá dăm dày 10cm S=5,6*10,5	50%	m2XD	58,80	134.000	3.940.000
-	Rèm bao che bằng tôn tráng kẽm S=10*0,5	50%	m2XD	5,00	268.000	670.000
-	Máng xối tôn	50%	md	10,50	94.000	494.000

6	Trụ công xây bằng táp lô tiết diện 40*40, cao 2m, 2 trụ	50%	m3	0,64	1.349.000	432.000
7	Cửa cổng sắt hộp 12*12: S=1,2*1,7	50%	m2XD	2,04	715.000	656.000
-	Cửa cổng sắt hộp 10*10: S=2,4*2,1	50%	m2XD	5,04	550.000	1.247.000
9	Mái tôn trắng kẽm không tường bao che, cột BTCT đỡ mái, S=6,3*5,1	50%	m2XD	32,13	375.000	6.024.000
11	Giếng khơi xây bằng đá hộc đất cấp 3, Đk 1,6m, sâu 8m. Hệ số điều chỉnh ĐK >1,4m = 1,6/1,4	50%	md	8,00	805.000	3.680.000
12	Giếng khoan đất cấp 3, sâu 40	50%	md	40,00	271.000	5.420.000
13	Dây điện a25	50%	md	1.500	21.000	15.750.000
14	Dây điện a16	50%	md	300	21.000	3.150.000
15	Hàng rào dây thép gai, cọc tre 4 sợi,	50%	md	569,00	95.000	21.352.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

6.484.042.000

Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, bốn mươi hai ngàn đồng chẵn

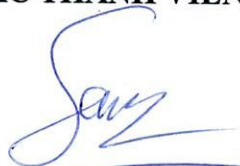
V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II



Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng KTHT & ĐT



Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư



Đậu Thị Thanh Hiền
Cán bộ HĐ GPMB



Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT



Phan Thị Ngọc Thuý
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT



Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT



Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Lê Thạc Thiết

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 3, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Vũ Xuân Lượng | Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch hội đồng; |
| 3 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 8 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 9 Bà Đậu Thị Thanh Hiền | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 756/UBND -KTHT ngày 07/5/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II. Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An. Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ báo cáo số 4448/BC-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 5/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn của Đội thống kê số 10 chỉ cục thống kê tỉnh Nghệ An số 43/TK-NN ngày 23/4/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) BĐĐC 5, Trích đo số 48/2025	60	13.874,3	73.000	1.012.824.000
	Cộng:		13.874,3		1.012.824.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	Vật kiến trúc								0
B	Cây cối, hoa màu (I+II)								175.788.000
STT	Loại cây	Mật độ (cây/h a)	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)	
	Cây trồng chính trên diện tích trồng 2200m2								
1	Cam ĐK >4cm	625	2.200,0	138	cây	100%	300.000	41.400.000	
-	Cam ĐK >4cm (vượt mật độ lần 1)			20	cây	50%	300.000	3.000.000	
2	Cam ĐK 3-4cm (vượt mật độ lần 1)			118	cây	50%	220.000	12.980.000	
-	Cam ĐK 3-4cm (vượt mật độ lần 2)			75	cây	30%	220.000	4.950.000	
-	Nhãn ĐK <2,5cm vượt mật độ lần 2 trở đi			280	cây	30%	130.000	10.920.000	
3	Cau vua ĐK <5cm			15	cây	30%	50.000	225.000	
	Cây trồng phụ								
1	Dứa queen	3,284	2.200,0	7.225	kg	50%	7.000	25.288.000	
2	Sả		1.300	1.300	m2	50%	5.000	3.250.000	
	Cây trồng chính trên diện tích trồng 10.000 m2								
1	Mía đường	5,675	10.000,0	56.750	kg	100%	1.300	73.775.000	
C	Vật nuôi								0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI	1.012.824.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	0
2	Cây cối, hoa màu	175.788.000
3	Vật nuôi	0
	Tổng cộng:	1.188.612.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

2.095.173.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$13.874,3 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 2.025.648.000$$

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 93,40 %)

$$5 \text{ khẩu} \times 12 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 27.000.000$$

3	Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 756/UBND ngày 07/5/2026 của UBND phường Hoàng Mai)	42.525.000
---	---	------------

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Bờ rào cột sắt lưới B40, khoảng cách cột 2-3m, dài 300m2, cao 1,5m	50%	m2	450	189.000	42.525.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

3.283.785.000

Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn.

V. Ý KIẾN HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng KTHT &
ĐT

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư w

Đậu Thị Thanh Hiền
Cán bộ HD GPMB


Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT,
HT & ĐT


**Phan Thị Ngọc
Thuỳ**
Chuyên viên
phòng KT, HT &

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT


P. Trương phòng
KT, HT & ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 08 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Bà Nguyễn Thị Sơn

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 8, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 8 Bà Đậu Thị Thanh Hiền | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 756/UBND -KTHT ngày 07/5/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II. Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An. Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ báo cáo số 5799/BC-STC ngày 02/7/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 5/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn của Đội thống kê số 10 chỉ cục thống kê tỉnh Nghệ An số 43/TK-NN ngày 23/4/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) BĐĐC 11, Trích đo số 48/2025	12	1.529,4	73.000	111.646.000
2	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) BĐĐC 11, Trích đo số 48/2025	21	3.070,0	73.000	224.110.000
3	Đất trồng cây hằng năm khác (BHK) BĐĐC 11, Trích đo số 48/2025	70	9.243,4	73.000	674.768.000
4	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) BĐĐC 12, Trích đo số 48/2025	22	3.649,8	73.000	266.435.000
	Cộng:		17.492,6		1.276.959.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A		Vật kiến trúc						0
B		Cây cối, hoa màu (I+II)						690.388.000
STT	Loại cây	Mật độ (cây/h a)	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
Tái sản trên thửa 22								
Cây trồng chính								
1	Ỗi TH	600	9.243,4	555	cây	100%	300.000	166.500.000
-	Ỗi TH (vượt mật độ lần 1)			555	cây	50%	300.000	83.250.000
-	Ỗi TH (vượt mật độ lần 2 trở đi)			1.420	cây	30%	300.000	127.800.000
2	Vải TH			60	cây	30%	500.000	9.000.000
3	Bạch đàn ĐK 30-40			50	cây	30%	500.000	7.500.000
Cây trồng phụ		Năng suất						

1	Dứa queen thu hoạch	3,284	9.000,0	29.557	kg	50%	7.000	103.449.000
	Tài sản trên thửa đất 12							
1	Ổi TH	600	1.529,4	92	cây	100%	300.000	27.600.000
-	Ổi TH (vượt mật độ lần 1)			92	cây	50%	300.000	13.800.000
-	Ổi TH (vượt mật độ lần 2 trở đi)			616	cây	30%	300.000	55.440.000
2	Vải TH			60	cây	30%	500.000	9.000.000
3	Bạch đàn ĐK 30-40			15	cây	30%	500.000	2.250.000
4	Dứa queen thu hoạch	3,284	1.529,4	5.023	cây	50%	7.000	17.579.000
	Tài sản trên thửa đất 21							
1	Cây trồng tập trung 5-7 năm			0,3070	ha	100%	60.000.000	18.420.000
2	Nhãn thu hoạch			60	cây	100%	500.000	30.000.000
3	Ổi thu hoạch			20	cây	100%	300.000	6.000.000
	Tài sản trên thửa đất 70							
1	Bạch đàn ĐK 10-20			128	cây	100%	100.000	12.800.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI	1.276.959.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	0
2	Cây cối, hoa màu	690.388.000
3	Vật nuôi	0
	Tổng cộng:	1.967.347.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

2.570.120.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$17.492,6 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 2.553.920.000$$

3. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 88,40 %)

$$3 \text{ khẩu} \times 12 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 16.200.000$$

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

4.537.467.000

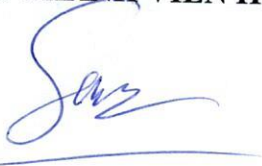
Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

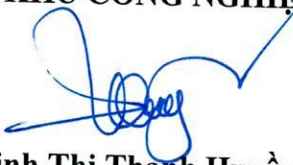
.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II



Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng KTHT &
ĐT



Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư



Đậu Thị Thanh Hiền
Cán bộ HĐ GPMB



Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT,
HT & ĐT



**Phan Thị Ngọc
Thủy**
Chuyên viên
phòng KT, HT &
ĐT

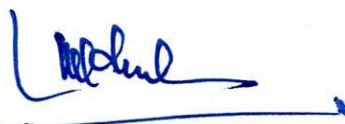


Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT



Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC



Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Trần Ngọc Nhị và bà Lê Thị Thu

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 6, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Vũ Xuân Lượng | Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch hội đồng; |
| 3 Ông: Hồ Thái Bình | Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 8 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGĐ Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 9 Bà Đậu Thị Thanh Hiền | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ báo cáo số 4448/BC-STC ngày 02/6/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 02/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn của Đội thống kê số 10 chi cục thống kê tỉnh Nghệ An số 43/TK-NN ngày 23/4/2025;

Căn cứ Công văn số 756/UBND -KTHT ngày 07/5/2026 của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II. Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An. Công văn số 4550/SNNMT-QLDD ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm khác (HNK) BĐĐC 10, Trích đo số 48/2025	78	9.648,3	73.000	704.326.000
	Cộng:		9.648,3		704.326.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	Vật kiến trúc							0
B	Cây cối, hoa màu (I+II)							485.569.000
STT	Loại cây	Mật độ	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
	Cây trồng chính							
1	Ồi TH	600	9.438,0	566	cây	100%	300.000	169.800.000
-	Ồi TH (vượt mật độ lần 1)			566	cây	50%	300.000	84.900.000
-	Ồi TH (vượt mật độ lần 2 trở đi)			138	cây	50%	300.000	20.700.000
2	Chanh TH			5	cây	30%	300.000	450.000
3	Táo TH			1	cây	30%	300.000	90.000
4	Mít TH			12	cây	30%	600.000	2.160.000
5	Hồng TH			2	cây	30%	400.000	240.000
6	Mắc ca TH (giá tương đương cây sầu)			2	cây	30%	350.000	210.000
7	Chuối			50	bụi	30%	50.000	750.000
8	Bưởi TH			4	cây	30%	450.000	540.000
9	Xoan ĐK 7-10			3	cây	30%	55.000	50.000
10	Xoan ĐK 10-15			2	cây	30%	100.000	60.000
11	Xoan ĐK 15-20			2		30%	100.000	60.000
12	Xoan ĐK 15-25			4	cây	30%	100.000	120.000

13	Xoan 20-30			5	cây	30%	300.000	450.000
14	Xoan ĐK 30-40			3	cây	30%	500.000	450.000
15	Xoan ĐK 40-50			1	cây	30%	600.000	180.000
16	Tràm ĐK 3-5			5	cây	30%	20.000	30.000
17	Tràm ĐK 7-10			56	cây	30%	55.000	924.000
18	Tràm ĐK 10-15			8	cây	30%	100.000	240.000
19	Tràm ĐK 10-20			2	cây	30%	100.000	60.000
20	Tràm ĐK 15-20			13	cây	30%	100.000	390.000
21	Sưa ĐK 7-10			1	cây	30%	65.000	20.000
22	Sưa ĐK 10-15			6	cây	30%	130.000	234.000
23	Sưa ĐK 25			1	cây	30%	260.000	78.000
24	Sưa ĐK 30-40			1	cây	30%	400.000	120.000
25	Nhãn ĐK 2,5-4cm			1.970	cây	30%	200.000	118.200.000
26	Nhãn ĐK 4-5cm			630	cây	30%	270.000	51.030.000
	Cây trồng phụ				cây			
1	Dứa queen	3,284	9.438,0	30.995	m2	50%	7.000	33.033.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục		Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		704.326.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		485.569.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		1.189.895.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

1.454.290.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$9.648,3 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 1.408.652.000$$

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 89,10 %)
 7 khẩu x 12 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 37.800.000

Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường
 3 theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 756/UBND ngày 07/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai) 7.838.000

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Hàng rào dây thép gai cọc gỗ 4 sợi, khoảng cách cột 2-3m, 165md	50%	md	165	95.000	7.838.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.644.185.000

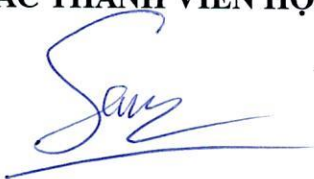
Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn.

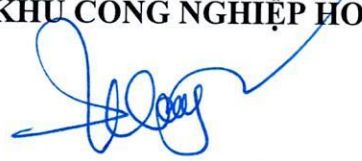
V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II


Nguyễn Hoàng Sơn
 Chuyên viên phòng KT,
 HT & ĐT


Trịnh Thị Thanh Huyền
 Đại diện Chủ đầu tư


Đậu Thị Thanh Hiền
 Cán bộ HĐ GPMB


Lê Đăng Hiệp
 Chuyên viên phòng KT,
 HT & ĐT


Phan Thị Ngọc Thuý
 Chuyên viên
 phòng KT, HT &
 ĐT


Nguyễn Trọng Tài
 Chuyên viên phòng
 KT, HT & ĐT


P. Trưởng phòng
 KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
 PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

Số: ~~44~~/TB-HĐBT

Hoàng Mai, ngày 9 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai 2

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II: *(Có phương án chi tiết kèm theo)*
2. Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày **9/7÷18/7/2026**.
3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ: khối 9, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 13, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ: <https://hoangmai.nghean.gov.vn/>

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai *(qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II, để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử phường có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên cổng thông tin điện tử của phường.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II đề nghị Trưởng khối 13 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện. /.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các phòng: KT, HT và ĐT, VHXXH
- Trưởng khối 13;
- Lưu: HĐBT.

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Xuân Lượng

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 3 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Phạm Hồng Thập và bà Hồ Thị Diễm

Nhân khẩu:

Địa chỉ: Khối 13, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Vũ Xuân Lượng | Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 8 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 175/KTHTĐT ngày 6/03/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		56.389.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ:

75.861.000

- ### 1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$3.790,2 \text{ m}^2 \times 7.500 \times 2 = 56.853.000$$

Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá

- | | |
|---|------------|
| 2. trị hiện hành (theo Công văn số 1066/UBND ngày 15/06/2026 của UBND phường Hoàng Mai) | 19.008.000 |
|---|------------|

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Giếng khoan nước sinh hoạt đất cấp 3, sâu 85m	50%	ms	85	317.000	13.473.000
2	Hàng rào thép gai cọc gỗ, dây thép gai 3 sợi	50%	md	135	82.000	5.535.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

132.250.000

Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

Tháp -
phạm Hồng Tháp

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT &
ĐT

**Phan Thị Ngọc
Thùy**
Chuyên viên
phòng KT, HT &
ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

P. Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Phùng Văn Sơn và bà Trịnh Thị Bắc

Nhân khẩu:

Địa chỉ: Khối 15, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 8 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bản tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 175/KTHTĐT ngày 6/03/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-NN, ngày 7/5/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 6702/UBND-NN ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 6895/SNNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 1066/UBND-NN, ngày 15/6/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác (vượt hạn mức) giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) BĐDC 14, Trích đo số 241/2024	23	1.166,1	73.000	85.125.000
	Tổng cộng		1.166,1		85.125.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	Vật kiến trúc							0
TT	Tên hạng mục			Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	
1								
B	Cây cối, hoa màu (I+II)							
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
C	Vật nuôi							18.658.000
1	Diện tích mặt nước nuôi cá truyền thống, chu kỳ nuôi 6 tháng, thời gian nuôi từ 3 tháng trở lên.			1.166,1	m2	50%	32.000	18.658.000

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		85.125.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		0
3	Vật nuôi		18.658.000

	Tổng cộng:		103.783.000
--	-------------------	--	--------------------

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **221.879.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$1.166,1 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 170.251.000$$

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 3,00 %)

$$3 \text{ khẩu} \times 3 \text{ tháng} \times 30 \text{ kg} \times 15.000 \text{ đồng} = 4.050.000$$

Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 1066/UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai) 47.578.000

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Bờ rào giăng lưới B40, cọc gỗ, k/c 2,5m, S=(335,65*1,5m)	50%	m2	503,5	189.000	47.578.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **325.662.000**

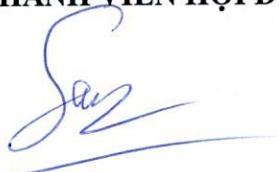
Bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II


Nguyễn Hoàng Sơn
 Chuyên viên
 phòng KT, HT & ĐT


Trịnh Thị Thanh Huyền
 Đại diện Chủ đầu tư


Hoàng Thị Hà
 Cán bộ HD GPMB


Lê Đăng Hiệp
 Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT


Phan Thị Ngọc Thuỳ
 Chuyên viên
 phòng KT, HT & ĐT


Nguyễn Trọng Tài
 Chuyên viên phòng
 KT, HT & ĐT


Hồ Thái Bình
 Phó trưởng phòng
 KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC


Nguyễn Thị Mai
 PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 3 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Văn Nghiệm và bà Lê Thị Bài

Nhân khẩu:

Địa chỉ: Khối 4, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1 Bà: Nguyễn Thị Mai | Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng; |
| 2 Ông: Hồ Thái Bình | Phó trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 3 Ông: Lê Đăng Hiệp | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuý | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 5 Ông: Nguyễn Trọng Tài | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn | Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên; |
| 7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền | TGD Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên; |
| 8 Bà Hoàng Thị Hà | CB Hội đồng BT, HT&TĐC. |

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 175/KTHTĐT ngày 6/03/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-NN, ngày 7/5/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 6702/UBND-NN ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 6895/SNNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 1066/UBND-NN, ngày 15/6/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác (vượt hạn mức) giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	Đất hàng năm khác (HNK), tờ BĐĐC 50, TĐ 223/2026	130	890,9	73.000	65.036.000
	Cộng:		890,9		65.036.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc							0
B	Cây cối, hoa màu							42.000.000
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (ha)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
	Thửa 130							
1	Keo 10cm<đk<20cm			420	0	100%	100.000	42.000.000
C	Vật nuôi							0

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	ĐẤT ĐAI		65.036.000
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		42.000.000

3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		107.036.000

IV. PHÂN HỖ TRỢ:

130.071.000

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

$$890,9 \text{ m}^2 \times 73.000 \times 2 = 130.071.000$$

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:

237.107.000

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy triệu một trăm linh bảy nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II



Nguyễn Hoàng Sơn
 Chuyên viên
 phòng KT, HT & ĐT



Trịnh Thị Thanh Huyền
 Đại diện Chủ đầu tư



Hoàng Thị Hà
 Cán bộ HĐ GPMB



Lê Đăng Hiệp
 Chuyên viên phòng KT, HT &
 ĐT



Phan Thị Ngọc Thuý
 Chuyên viên
 phòng KT, HT &
 ĐT



Nguyễn Trọng Tài
 Chuyên viên phòng
 KT, HT & ĐT



Hồ Thái Bình
 Phó Trưởng phòng
 KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC



Nguyễn Thị Mai
 PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI